

Bản án số: **88/2020/HS-PT**
Ngày 02 /7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn H**, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 26/6/1990 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Thôn Ta, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Phạm Thị S (đều còn sống); có vợ là Hồ Thị N và 01 con sinh năm 2018; Tiền án:

- Ngày 24/09/2009, bị TAND tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 năm tù về tội “Hiếp dâm”, theo khoản 2 Điều 111 Bộ luật Hình sự và 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt là 13 năm tù. Ngày 31/8/2017, chấp hành xong bản án.

- Ngày 22/03/2019, bị TAND quận Sơn Trà, TP.Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 05/9/2019, chấp hành xong bản án;

Tiền sự: Chưa;

Bị bắt ngày 30/11/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/11/2019, Phạm Văn H đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, Phạm Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên đã chuẩn bị 01(một) con dao dài khoảng 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng bỏ vào trong túi quần rồi tìm đến các quán cắt tóc, gội đầu trên địa bàn quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, H đi bộ đến quán cắt tóc, gội đầu B (Số 32 đường Y, phường T, quận S) thì thấy chị Nguyễn Thị Q cùng chị Trần Hà L là nhân viên đang ở trong quán. Ngôi nhà này là của chị Đậu Thị H cho chị Q thuê để mở quán cắt tóc, gội đầu. H vào quán hỏi mát xa thì chị Q nói chị L vào mát xa cho H. Khi H và chị L vào phòng mát xa và đóng cửa lại thì chị Q ở phòng ngoài. Khi vừa vào phòng, H rút con dao đã chuẩn bị sẵn, cầm ở tay phải, đưa về hướng chị L và yêu cầu chị L ngồi lên giường sát tường nhà. Chị L thấy H cầm dao nên lo sợ, không dám kháng cự và làm theo lời H. Lúc này H nói: “*Có tiền thì đưa đây*”. Chị L trả lời: “*Em không có tiền*”. Sau đó, H lấy 01(một) đoạn dây thép trên tường (*loại dây dùng để móc màn chống muỗi*) rồi nói chị L đưa hai tay ra, H dùng dây thép này quấn, trói hai cổ tay chị L lại. H nói: “*Có điện thoại thì đưa đây*”, chị L lo sợ nên trả lời: “*Điện thoại để trong túi quần*”. H dùng tay lấy 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 rồi hỏi chị L lấy mật khẩu điện thoại. Sau khi mở được màn hình, H bỏ điện thoại vào túi quần bên trái của H. Lúc này do lo sợ nên chị L khóc, thấy vậy nên H cời trối cho chị L. Do vừa cầm dao vừa gỡ dây thép nên vô tình H làm dao cắt nhẹ vào ngón tay út chị L gây chảy máu. H lấy vỏ gối trong phòng mát xa lau máu và băng bó vết thương cho chị L. Thấy chị L vẫn khóc nên H lấy máy điện thoại vừa chiếm đoạt được trả lại cho chị L, H để máy ở trên giường và dặn: “*Ngồi yên trong phòng, đừng nói với ai, anh đi đã rồi mới ra ngoài*”. H đi ra phòng ngoài thì gặp chị Q, H hỏi: “*Chị quê ở đâu?*”, chị Q trả lời: “*Ở Cần Thơ, có chuyện gì không?*”, H trả lời không thì chị Q đi sang nhà hàng xóm. Lúc này, H phát hiện 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nexbit Robin của chị Q đang để trên ghế, sát cửa ra vào. Lúc này chị L vẫn ở trong phòng mát xa, ở phòng ngoài không có người, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần rồi bỏ đi về hướng đường Ngô Quyền. Sau đó, H bắt xe máy Grab để đi tiêu thụ điện thoại di động Nextbit Robin nhưng không tiêu thụ được. Đến sáng ngày

28/11/2019, H đem điện thoại Nextbit Robin vứt xuống khu vực biển Sơn Trà, không xác định được vị trí cụ thể. Theo chị Nguyễn Thị Q khai thì chị mua lại điện thoại nhãn hiệu Nexbit Robin của một người bạn tên T (*cùng làm việc với chị Q nhưng không rõ nhân thân, lai lịch*) vào tháng 10/2019 với giá 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Điện thoại này chỉ bị hư loa trong còn mọi chức năng khác vẫn hoạt động bình thường.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04 ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6, màu vàng đồng, số Imei 359478088694000 có giá trị 2.334.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm ba tư ngàn đồng*).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nexbit Robin màu xanh-đen: Do không thu giữ được tang vật, không xác định được thời gian đưa vào sử dụng ban đầu từ khi nào và hiện nay không có bán mới trên thị trường Việt Nam nên không đủ cơ sở để định giá.

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện xong hành vi cướp tài sản tại quán B nêu trên, Phạm Văn H tiếp tục đi bộ rảo quanh các tuyến đường thuộc phường T, quận S, TP.Đà Nẵng để chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 27/11/2019, H đến quán cắt tóc của chị Trương Thị L tại số 19 đường P, phường T, quận S, TP.Đà Nẵng, phát hiện chị L ở quán một mình nên H đi vào quán để chiếm đoạt tài sản. H hỏi chị L “*Ở đây có gội đầu, mát - xa không?*” thì L trả lời “*Có*”. Sau khi thỏa thuận giá, chị L và H vào khu vực mát-xa (*ở phía bên trái phòng, được ngăn cách bằng một tấm rèm vải*). Tại đây, H rút con dao ra đưa hướng vào người chị L đe dọa “*Có tiền thì đưa đây*”. Chị L lo sợ nên không dám kháng cự và nói “*Em chỉ có ba trăm ngàn ở trong sổ để gần gương, anh qua đó mà lấy*”. Lúc này, H nhìn thấy một đoạn dây thép treo ở góc tường nên lấy đoạn dây thép và yêu cầu chị L đưa hai tay ra để H trói hai tay chị L lại. Sau đó, H đi tới chỗ bàn dưới gương treo tường lấy cuốn sổ, lục tìm lấy được số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bỏ vào túi quần. H tiếp tục quay lại chỗ chị L bị trói, thấy có 01 (*một*) túi ni lông màu đỏ để trên ghế mát - xa, H lục túi lấy được thêm được số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) và bỏ vào túi quần. Lúc này, H thấy đoạn dây trói tay còn thừa nên lấy buộc hai tay chị L vào giá treo quần áo gắn trên bờ tường. H đi ra ngoài thì nghe tiếng chuông điện thoại nên quay vào và phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, của chị L đang để dưới chân ghế mát - xa. Cùng lúc này, chị L giật đứt dây trói ở giá móc đồ thì H lấy thêm dây quạt điện để ở góc phòng quán chặt hai tay chị L lại, rồi lấy điện thoại Samsung Galaxy A30 của chị L hỏi mật khẩu màn hình nhưng chị L không

nói cho H biết. H bỏ máy này vào túi quần đi ra khỏi quán. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H đi đến tiệm cầm đồ N do anh H làm chủ để bán. Tại đây, H nói với anh H là máy điện thoại này của H, bị quên mất khẩu. Sau khi thỏa thuận giá, H bán chiếc điện thoại này cho H được 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Sau đó, H thuê nhà nghỉ và đến sáng ngày 28/11/2019, H vứt con dao gậy án xuống Sông Hàn (không xác định được vị trí cụ thể).

Tại Kết luận định giá tài sản số 84 ngày 15/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xác định: Tài sản là 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu xanh, số imei 354868100364704 (máy đã qua sử dụng), có giá trị là 2.952.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng*).

Ngoài ra, chị Trần Hà L bị đứt tay nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích. Chị Trương Thị L bị xây xước da nhẹ ở tay và không yêu cầu giám định thương tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cướp tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: điểm d, h khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **09 (chín)** năm tù về tội “Cướp tài sản”

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **01 (một)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo Phạm Văn H là **10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 30/11/2019.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin giảm nhẹ hình phạt, để vụ án được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn H vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt 10 (mười) năm tù cho cả 2 tội mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định là phù hợp, không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 40 ngày 27/11/2019 trên địa bàn phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng tại quán cắt tóc, gọi đầu B (số 32 đường Y), bị cáo đã có hành vi dùng dao đe dọa khống chế chị L không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của chị L 01 (một) chiếc điện thoại Apple Iphone6 bỏ vào túi quần, tuy nhiên, sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo thấy chị L lo sợ và khóc, nên bị cáo trả lại chiếc điện thoại cho chị L, sau đó đi ra phòng ngoài nhằm tẩu thoát, thì phát hiện chị Q và giả vờ hỏi chị Q “*Quê ở đâu*” chị Q trả lời “*Ở Cần Thơ, có chuyện gì không*” thì bị cáo nói không, sau đó chị Q bỏ đi qua nhà hàng xóm, lúc này bị cáo phát hiện có 01 (một) điện thoại di động để trên ghế, lợi dụng sơ hở này bị cáo trộm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và rời khỏi quán, sau khi đi khỏi địa chỉ trên, bị cáo đi đến quán cắt tóc của chị L (số 19 đường P) tiếp tục thực hiện hành vi dùng dao đe dọa chị L chiếm đoạt được số tiền tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30 đem đến tiệm cầm đồ của anh H bán được 2.000.000đ (Hai triệu đồng) lấy tiền tiêu xài thì sau đó bị bắt giữ. Với hành vi trên, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, với mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, nên bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho

bị cáo một phần hình phạt để sớm được đoàn tụ với gia đình.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HSST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội danh “Cướp tài sản” theo tình tiết định khung quy định tại điểm d và điểm h khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, cùng một lúc bị cáo phạm hai tội, nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung là cần thiết. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mà bị cáo được hưởng, qua đó xử phạt bị cáo mức hình phạt 10 (Mười) năm tù cho 02 tội danh là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết mới phát sinh. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Đem d, h khoản 2 Điều 168, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **09 (chín)** năm tù về tội “Cướp tài sản” và **01 (một)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Phạm Văn H phải chịu là **10 (mười)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2019.

3.Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- PV27,PC81 Công an TPĐN;
- TAND quận Sơn Trà;
- THADS quận Sơn Trà;
- Sở Tư pháp TPĐN
- Bị cáo;
- Lưu HS,HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển